

Phụ lục
Danh mục các thuốc được cấp phép nhập khẩu theo quy định tại các Điều 65, 66, 67, 68, 69 của Nghị định 54/2017/NĐ-CP; các Điều 51, 52, 53, 54 và 55 của Nghị định 163/2025/NĐ-CP từ ngày 16/6/2025 đến ngày 14/11/2025
(Kèm theo công văn số /QLD-KD ngày tháng năm 2025 của Cục Quản lý Dược)

STT	Thủ tục nhập khẩu (theo điều)	Công ty nhập khẩu	Số đơn hàng	Ngày đơn hàng	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng cấp phép	Tên cơ sở sản xuất - Tên nước sản xuất	Số giấy phép nhập khẩu	Ngày cấp phép	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở tiêm phòng có nhu cầu
1	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt-Pháp	344/VP	06-03-25	Grafalon	Anti-human T-lymphocyte immunoglobulin from rabbit 20mg	20mg/ml	Lọ	130	Neovii Biotech GmbH - Germany	1622/QLD-KD	06-06-25	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiếp; Bệnh viện Đà Nẵng; Bệnh viện Thống Nhất
2	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thái An	01-25/TA-VM/L2	09-05-25	Opdivo 100mg/10ml	INivolumab 100 mg/10 ml	100 mg/10 ml	Lọ	624	Bristol-Myers Squibb Holding Pharma Ltd. Liability Company - Mỹ	1738/QLD-KD	20-06-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city
3	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ mặt bụi nhà Dermatophagoides pteronyssinus; 5 HEP/ml	Dị nguyên chiết xuất từ mặt bụi nhà Dermatophagoides pteronyssinus; 5 HEP/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
4	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ mặt bụi nhà Dermatophagoides farinae; 5 HEP/ml	Dị nguyên chiết xuất từ mặt bụi nhà Dermatophagoides farinae; 5 HEP/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
5	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ mặt bụi nhà Blomia tropicalis; 5 HEP/ml	Dị nguyên chiết xuất từ mặt bụi nhà Blomia tropicalis; 5 HEP/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
6	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ nấm mốc Aspergillus fumigatus; 1,5 mg/ml	Dị nguyên chiết xuất từ nấm mốc Aspergillus fumigatus; 1,5 mg/ml	Lọ	150	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
7	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ nấm mốc Alternaria alternata; 2 HEP/ml	Dị nguyên chiết xuất từ nấm mốc Alternaria alternata; 2 HEP/ml	Lọ	150	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
8	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ gián Đức Blatella germanica; 0,5 mg/ml	Dị nguyên chiết xuất từ gián Đức Blatella germanica; 0,5 mg/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
9	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ gián Mỹ Periplaneta Americana; 0,5 mg/ml	Dị nguyên chiết xuất từ gián Mỹ Periplaneta Americana; 0,5 mg/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
10	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ lông chó; 1,5 HEP/ml	Dị nguyên chiết xuất từ lông chó; 1,5 HEP/ml	Lọ	150	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
11	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ lông mèo; 2 HEP/ml	Dị nguyên chiết xuất từ lông mèo; 2 HEP/ml	Lọ	150	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
12	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ lạc; 3 mg/ml	Dị nguyên chiết xuất từ lạc; 3 mg/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai

13	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ bột mì; 3 mg/ml	Dị nguyên chiết xuất từ bột mì; 3 mg/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
14	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ lòng đỏ trứng; 2 mg/ml	Dị nguyên chiết xuất từ lòng đỏ trứng; 2 mg/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
15	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ lòng trắng trứng; 2 mg/ml	Dị nguyên chiết xuất từ lòng trắng trứng; 2 mg/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
16	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ thịt gà; 2 mg/ml	Dị nguyên chiết xuất từ thịt gà; 2 mg/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
17	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ thịt bò; 2 mg/ml	Dị nguyên chiết xuất từ thịt bò; 2 mg/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
18	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ cá ngừ; 3 mg/ml	Dị nguyên chiết xuất từ cá ngừ; 3 mg/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
19	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ mực ống; 3 mg/ml	Dị nguyên chiết xuất từ mực ống; 3 mg/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
20	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ tôm; 3 mg/ml	Dị nguyên chiết xuất từ tôm; 3 mg/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
21	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ phấn hoa của cỏ dại (Dactylis, Lolium, Phleum, Poa); 5 HEP/ml	Dị nguyên chiết xuất từ phấn hoa của cỏ dại (Dactylis, Lolium, Phleum, Poa); 5 HEP/ml	Lọ	75	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A – SPAIN	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
22	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	347/VP	24-03-25	Lais	Giải miễn cảm từ mặt bụi nhà: 1000 AU/viên (Dermatophagoides pteronyssinus 50%, Dermatophagoides farinae 50%)	Giải miễn cảm từ mặt bụi nhà: 1000 AU/viên (Dermatophagoides pteronyssinus 50%, Dermatophagoides farinae 50%)	Viên	20800	LOFARMA S.P.A- Italy	1867/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
23	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	346/VP	06-03-25	Dacarbazin Medac	Dacarbazin 200mg	Dacarbazin 200mg	Lọ	7500	Oncomed manufacturing a.s - Czech Sở hữu giấy phép, đóng gói thứ cấp, xuất xưởng: Medac Gesellschaft für klinische Spezialpraparate mbH, Germany	1866/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện K
24	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	345/VP	06-03-25	Spectrila	L-asparaginase 10.000 I.U	L-asparaginase 10.000 I.U	Lọ	800	LYOCONTRACT GmbH - Germany; Sở hữu giấy phép, đóng gói thứ cấp, xuất xưởng: Medac Gesellschaft für klinische Spezialpraparate mbH, Germany	1865/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện K

25	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	345/VP	06-03-25	Erwinase	Erwinia L-asparaginase 10.000 I.U	Erwinia L-asparaginase 10.000 I.U	Lọ	200	Baxter Oncology GmbH - Germany Đóng gói thứ cấp: Almac Pharma Services Limited, Northern Ireland Sở hữu giấy phép: Porton Biopharma Limited, United Kingdom	1865/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện K
26	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	345/VP	06-03-25	Cosmegen Lyovac	Dactinomycin 500 mcg	Dactinomycin 500 mcg	Lọ	600	Baxter Oncology GmbH - Germany Đóng gói thứ cấp, xuất xưởng: Recordati Rare Diseases, France	1865/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện K
27	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thái An	TA/ĐHNK-1703-25	17-03-25	Prosulf	Protamine sulfate 10mg/ml	Protamine sulfate 10mg/ml	Ống	500	CP Pharmaceuticals Ltd. - UK	1868/QLD-KD	03-07-25	Bệnh viện Thống Nhất
28	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	367/VP	18-06-25	Azactam	Aztreonam 1g	Aztreonam 1g	Lọ	30000	Catalent Anagni S.R.L - Italy Sở hữu giấy phép: Bristol-Myers Squibb Pharmaceuticals uc - Ireland	1985/QLD-KD	14-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
29	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thái An	02-25/TA/VM	08-04-25	Cardioxane 500mg	Dexrazoxane 500mg	Dexrazoxane 500mg	Lọ	72	Cenexi Laboratoires Thissen S.A, Belgium	2024/QLD-KD	18-07-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city
30	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thái An	01-25/TA-CR	08-04-25	Alkeran 2mg	Melphalan 2mg	Melphalan 2mg	Viên	5000	Excella GmbH&Co. KG-Đức	2023/QLD-KD	18-07-25	Bệnh viện Chợ Rẫy
31	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thái An	01-25/TA/BM	28-03-25	DEFITELIO	Defibrotide 200mg/2,5ml	Defibrotide 200mg/2,5ml	Lọ	200	Gentium Srl Piazza XX Settembre, 2 22079 Villa Guardia (CO) Italy	2025/QLD-KD	18-07-25	Bệnh viện Bạch Mai
32	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	351/VP	08-04-25	Azactam	Aztreonam 1g	Aztreonam 1g	Lọ	2430	Catalent Anagni S.R.L - Italy Sở hữu giấy phép: Bristol-Myers Squibb Pharmaceuticals uc - Ireland	2026/QLD-KD	18-07-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Central Park; Bệnh viện Tim Tâm Đức; Bệnh viện Việt Pháp; Bệnh viện ĐKQT S.I.S Cần Thơ; Bệnh viện đa khoa Tâm Anh TP. Hồ Chí Minh
33	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	353/VP	08-04-25	Isoptin	Verapamil 5mg/2ml	Verapamil 5mg/2ml	Lọ	300	Famar Health Care Services Madrid, S.A.U - Spain	2028/QLD-KD	18-07-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Nha Trang; Bệnh viện ĐK Hồng Hưng; Bệnh viện Chợ Rẫy
34	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	352/VP	08-04-25	Metiblo	Methylthioninium chloride (Methylene Blue) 10mg/ml	Methylthioninium chloride (Methylene Blue) 10mg/ml	Ống	1000	Laboratoires Sterop NV - Belgium	2027/QLD-KD	18-07-25	Bệnh viện Quốc tế Mỹ
35	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	352/VP	08-04-25	Phosphorus Aguetant	Glucose-1-Phosphat dinatri tetrahydrate 250,8 mg/ml	Glucose-1-Phosphat dinatri tetrahydrate 250,8 mg/ml	Ống	1000	Laboratoire Aguetant - France	2027/QLD-KD	18-07-25	Bệnh viện Quốc tế Mỹ
36	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	350/VP	08-04-25	Grafalon	Anti-human T-lymphocyte immunoglobulin from rabbit 20mg/ml	Anti-human T-lymphocyte immunoglobulin from rabbit 20mg/ml	Lọ	1700	Neovii Biotech GmbH - Germany	2037/QLD-KD	18-07-25	Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức; Bệnh viện Trung ương Huế; Bệnh viện Chợ Rẫy
37	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	354/VP	24-04-25	Grafalon	Anti-human T-lymphocyte immunoglobulin from rabbit 20mg/ml	Anti-human T-lymphocyte immunoglobulin from rabbit 20mg/ml	Lọ	180	Neovii Biotech GmbH - Germany	2036/QLD-KD	18-07-25	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh; Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city
38	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	348/VP	24-03-25	Phelinun 50mg	Melphalan 50mg	Melphalan 50mg	Hộp	200	NERPHARMA S.R.L - Italy. Sở hữu giấy phép, xuất xưởng: ADIENNE S.A, Switzerland.	2232/QLD-KD	31-07-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city

39	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	348/VP	24-03-25	BCG-medac	Ví khuẩn BCG (Bacillus Calmette-Guérin) chủng RIVM có nguồn gốc từ chủng 1173-P2, 2 x 10 ⁸ - 3 x 10 ⁹ đơn vị sống	Ví khuẩn BCG (Bacillus Calmette-Guérin) chủng RIVM có nguồn gốc từ chủng 1173-P2, 2 x 10 ⁸ - 3 x 10 ⁹ đơn vị sống	Hộp	500	Nhà sản xuất thuốc bột: Bilthoven Biologicals B.V – Netherlands. Nhà sản xuất dung môi: B. Braun Avitum AG – Germany. Sở hữu giấy phép, đóng gói thứ cấp, xuất xưởng: Medac Gesellschaft für klinische Spezialpraparate mbH, Germany.	2232/QLD-KD	31-07-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city
40	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	348/VP	24-03-25	Trecondi	Treosulfan 1g	Treosulfan 1g	Lọ	100	Oncotec Pharma Produktion GmbH – Germany. Sở hữu giấy phép, đóng gói thứ cấp, xuất xưởng: Medac Gesellschaft für klinische Spezialpraparate mbH, Germany.	2232/QLD-KD	31-07-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city
41	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	348/VP	24-03-25	Trecondi	Treosulfan 5g	Treosulfan 5g	Lọ	100	Oncotec Pharma Produktion GmbH – Germany. Sở hữu giấy phép, đóng gói thứ cấp, xuất xưởng: Medac Gesellschaft für klinische Spezialpraparate mbH, Germany.	2232/QLD-KD	31-07-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city
42	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thái An	03-25/TA/VM	08-05-25	Dupixent 300mg	Dupilumab 300mg	Dupilumab 300mg	Bút	360	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH, Đức	2233/QLD-KD	31-07-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city
43	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	356/VP	26-05-25	Grafalon	Anti-human T-lymphocyte immunoglobulin from rabbit 20mg/ml	Anti-human T-lymphocyte immunoglobulin from rabbit 20mg/ml	Lọ	200	Neovii Biotech GmbH - Germany	2471/QLD-KD	26-08-25	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí; Bệnh viện đa khoa Đức Giang
44	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thái An	02-25/TA/VM/B M/PHOI	28-03-25	Benlysta 200mg	Belimumab 200mg/1ml	Belimumab 200mg/1ml	Bút	600	GlaxoSmithKline Manufacturing S.P.A, Ý	2794/QLD-KD	30-09-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city; bệnh viện Phổi Trung ương; Bệnh viện Bạch Mai
45	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thái An	02-25/TA/VM/B M/PHOI	28-03-25	Acarizax 12 SQ-HDM	Chiết xuất mật bụi nhà Dermatophagoides pteronyssinus và Dermatophagoides farinae 12 SQ-HDM	Chiết xuất mật bụi nhà Dermatophagoides pteronyssinus và Dermatophagoides farinae 12 SQ-HDM	Viên	45000	ALK-Abello A/S, Đan Mạch	2794/QLD-KD	30-09-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city; bệnh viện Phổi Trung ương; Bệnh viện Bạch Mai
46	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thái An	02-25/TA/VM/B M/PHOI	28-03-25	Alkeran 2mg	Melphalan 2mg	Melphalan 2mg	Viên	5250	Excella GmbH&Co. KG – Đức	2794/QLD-KD	30-09-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city; bệnh viện Phổi Trung ương; Bệnh viện Bạch Mai
47	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thái An	02-25/TA/VM/B M/PHOI	28-03-25	Feteroja 1g	Cefiderocol 1g	Cefiderocol 1g	Lọ	600	Shionogi B.V., Hà Lan	2794/QLD-KD	30-09-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city; bệnh viện Phổi Trung ương; Bệnh viện Bạch Mai
48	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	365/VP	18-06-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ mật bụi nhà Dermatophagoides pteronyssinus; 5 HEP/ml	Dị nguyên chiết xuất từ mật bụi nhà Dermatophagoides pteronyssinus; 5 HEP/ml	Lọ	50	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A - SPAIN	3871/QLD-KD	03-11-25	Bệnh viện ĐH Y Hà Nội

49	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	365/VP	18-06-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ mặt bụi nhà Dermatophagoides farinae; 5 HEP/ml	Dị nguyên chiết xuất từ mặt bụi nhà Dermatophagoides farinae; 5 HEP/ml	Lọ	50	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A - SPAIN	3871/QLD-KD	03-11-25	Bệnh viện ĐH Y Hà Nội
50	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	365/VP	18-06-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ lông chó; 1,5 HEP/ml	Dị nguyên chiết xuất từ lông chó; 1,5 HEP/ml	Lọ	60	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A - SPAIN	3871/QLD-KD	03-11-25	Bệnh viện ĐH Y Hà Nội
51	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	365/VP	18-06-25	Diater skin prick test	Dị nguyên chiết xuất từ lông mèo; 2 HEP/ml	Dị nguyên chiết xuất từ lông mèo; 2 HEP/ml	Lọ	60	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A - SPAIN	3871/QLD-KD	03-11-25	Bệnh viện ĐH Y Hà Nội
52	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	363/VP	18-06-25	Lais	Giải mẫn cảm từ mặt bụi nhà: 1000 AU/viên (Dermatophagoides pteronyssinus 50%, Dermatophagoides farinae 50%)	Giải mẫn cảm từ mặt bụi nhà: 1000 AU/viên (Dermatophagoides pteronyssinus 50%, Dermatophagoides farinae 50%)	Viên	20800	LOFARMA S.P.A- Italy	3872/QLD-KD	03-11-25	Bệnh viện đa khoa Phương Đông
53	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	357B/VP	25-08-25	Phosphorus Aguetant	Glucose-1-Phosphat dinatri tetrahydrate 250,8 mg/ml	Glucose-1-Phosphat dinatri tetrahydrate 250,8 mg/ml	Ống	3140	Laboratoire Aguetant - France	3873/QLD-KD	03-11-25	Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng; Bệnh viện Chợ Rẫy
54	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	366/VP	18-06-25	Phosphorus Aguetant	Glucose-1-Phosphat dinatri tetrahydrate 250,8 mg/ml	Glucose-1-Phosphat dinatri tetrahydrate 250,8 mg/ml	Ống	3500	Laboratoire Aguetant - France	3874/QLD-KD	03-11-25	Bệnh viện Quân Y 175
55	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	361/VP	05-06-25	Phosphorus Aguetant	Glucose-1-Phosphat dinatri tetrahydrate 250,8 mg/ml	Glucose-1-Phosphat dinatri tetrahydrate 250,8 mg/ml	Ống	5000	Laboratoire Aguetant - France	3875/QLD-KD	03-11-25	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn
56	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Takeda Việt Nam	TAK/MED/2025-01	29-07-25	FIRAZYR® 30mg	Icatibant 30mg/3ml	Mỗi ống tiêm chứa 3ml dung dịch chứa icatibant acetate tương đương 30mg icatibant	Ống	10	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: Vetter Pharma-Fertigung GmbH & Co KG – Đức Cơ sở đóng gói thứ cấp: DHL Supply Chain (Neitherlands) B.V – Hà Lan Cơ sở chịu trách nhiệm xuất xưởng lô: Takeda Pharmaceuticals International AG Ireland Branch - Ireland	3992/QLD-KD	10-11-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city
57	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	360/VP	26-05-25	Phelinun 50mg	Melphalan 50mg	Melphalan 50mg	Hộp	120	NERPHARMA S.R.L - Italy. Số hữu giấy phép, xuất xưởng: ADIENNE S.A, Switzerland.	3691/QLD-KD	06-11-25	Bệnh viện Bạch Mai
58	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	360/VP	26-05-25	Metiblo	Methylthioninium chloride (Methylene Blue) 10mg/ml	Methylthioninium chloride (Methylene Blue) 10mg/ml	Ống	30000	Laboratoires Sterop NV - Belgium	3691/QLD-KD	06-11-25	Bệnh viện Bạch Mai
59	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	364/VP	18-06-25	Diater skin prick control test	Histamine dihydrochloride 10mg/ml (Positive control)	Histamine dihydrochloride 10mg/ml (Positive control)	Lọ	150	DIATER LABORATORIO DE DIAGNÓSTICO Y APLICACIONES TERAPEUTICAS, S.A - SPAIN	3962/QLD-KD	06-11-25	Bệnh viện đa khoa Phương Đông; Bệnh viện Bạch Mai; Bệnh viện đa khoa quốc tế Hải Phòng

60	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	372/VP	05-08-25	Alprostapint	Alprostadil 500mcg/ml	Alprostadil 500mcg/ml	Ổng	500	Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH - Germany Đóng gói thứ cấp, xuất xưởng: Gebro Pharma GmbH, Austria	3985/QLD-KD	10-11-25	Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times city
61	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	373/VP	25-08-25	Cosmegen Lyovac	Dactinomycin 500 mcg	Dactinomycin 500 mcg	Lọ	150	Baxter Oncology GmbH - Germany Đóng gói thứ cấp, xuất xưởng: Recordati Rare Diseases, France	3986/QLD-KD	10-11-25	Bệnh viện Bạch Mai
62	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	373/VP	25-08-25	Zalenia	Anagrelide 0,5mg	Anagrelide 0,5mg	Lọ	72	Synthon Hispania, SL - Spain	3986/QLD-KD	10-11-25	Bệnh viện Bạch Mai
63	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	373/VP	25-08-25	Spectrila	L-asparaginase 10.000 I.U	L-asparaginase 10.000 I.U	Lọ	700	LYOCONTRACT GmbH - Germany; Sở hữu giấy phép, đóng gói thứ cấp, xuất xưởng: Medac Gesellschaft für klinische Spezialpraparate mbH, Germany	3986/QLD-KD	10-11-25	Bệnh viện Bạch Mai
64	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	373/VP	25-08-25	Grafalon	Anti-human T-lymphocyte immunoglobulin from rabbit 20mg/ml	Anti-human T-lymphocyte immunoglobulin from rabbit 20mg/ml	Lọ	100	Neovii Biotech GmbH - Germany	3986/QLD-KD	10-11-25	Bệnh viện Bạch Mai
65	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	374/VP	25-08-25	Phosphorus Aguetant	Glucose-1-Phosphat dinatri tetrahydrate 250,8 mg/ml	Glucose-1-Phosphat dinatri tetrahydrate 250,8 mg/ml	Ổng	2200	Laboratoire Aguetant - France	3987/QLD-KD	10-11-25	Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh; Bệnh viện Bạch Mai
66	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty Cổ phần dược phẩm Việt Nga	01/2025/DH-VN	26-03-25	Crabmin	Minocycline	100 mg	Lọ	4800	BDR Pharmaceuticals Internationals Pvt Ltd - Ấn Độ	1344/QLD-KD	15-05-25	Bệnh viện phổi TƯ
67	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Helios	91/2025/CV-HLS	17-03-25	Cidofovir injection USP 375mg/5ml	Cidofovir	375mg/5ml	Hộp 01 lọ 5ml	50	Emcure Pharmaceuticals Ltd. - Ấn Độ	2130/QLD-KD	24-07-25	Bệnh viện Chợ Rẫy
68	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Helios	94/2025/CV-HLS	19-03-25	Hamsyl	Pegaspargase	3.750IU/5ml	Hộp 01 lọ 5ml dung dịch tiêm	70	Gennova Biopharmaceuticals Limited - Ấn Độ	2131/QLD-KD	24-07-25	Bệnh viện Trung ương Huế
69	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Helios	104/2025/CV-HLS	02-04-25	Vinblastine Injection BP (10mg/10ml)	Vinblastin	10mg/10ml	Hộp 01 lọ	1200	Adley Formulations Pvt. Ltd. - Ấn Độ	2149/QLD-KD	25-07-25	Bệnh viện K
70	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Helios	116/2025/CV-HLS	10-04-25	Venclexta	Venetoclax	100mg	viên	1200	Cơ sở sản xuất: AbbVie Ireland NL B.V., Cộng hòa Ireland; Cơ sở đóng gói, xuất xưởng: AbbVie Inc. - Mỹ	2148/QLD-KD	25-07-25	Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Central Park
71	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Helios	134/2025/CV-HLS	25-04-25	Opdivo 10mg/ml concentrate for solution for infusion	Nivolumab	40mg/4ml, lọ 4ml	lọ	160	Sản xuất bởi: Bristol-Myers Squibb Holdings Pharma Ltd. Liability Company, Mỹ; Xuất xưởng bởi: Swords Laboratories Unlimited Company T/A Bristol-Myers Squibb Cruiserath Biologics, Ireland	2132/QLD-KD	24-07-25	Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Times city
72	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Dược phẩm Helios	134/2025/CV-HLS	25-04-25	Opdivo 10mg/ml concentrate for solution for infusion	Nivolumab	100mg/10ml, lọ 10ml	lọ	260	Sản xuất bởi: Bristol-Myers Squibb Holdings Pharma Ltd. Liability Company, Mỹ; Xuất xưởng bởi: Swords Laboratories Unlimited Company T/A Bristol-Myers Squibb Cruiserath Biologics, Ireland	2132/QLD-KD	24-07-25	Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Times city
73	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh	361/2025/YT C/XNK/T-BV	23-07-25	Pamintu 10mg/ml, hộp 1 lọ 5ml	Protamine Sulfate	10mg/ml x lọ 5ml	lọ	4107	Onko İlaç Sanayi ve Ticaret A.Ş., Turkey	2954/QLD-KD	13-10-25	Bệnh viện Chợ Rẫy; Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

74	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương CPC1	1313/CPC1-XNK	04-08-25	BIOFLEKS 10% DEXTRAN 40 0.9% ISOTONIC SODIUM CHLORIDE SOLUTION	Mỗi 100 ml chứa: Dextran 40: 10,0g Sodium chloride: 0,9g	Mỗi 100 ml chứa: Dextran 40: 10,0g Sodium chloride: 0,9g	Túi 100ml	5500	Osel Ilac San. Ve Tic. A.s – Akbaba Mahallesi Maras Caddesi No.: 52 Beykoz/Istanbul, Türkiye	2845/QLD-KD	01-10-25	Bệnh viện Nhi đồng 1, Bệnh viện Nhi đồng 2, Bệnh viện Nhi đồng Thành phố
75	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương CPC1	762/CPC1-XNK ngày 07/05/2025	08-05-25	Aztreonam for injection USP 2g	Aztreonam	2g	Hộp 1 lọ chứa 2g Aztreonam	3500	Venus Remedies Limited - India	3516/QLD-KD	24-10-25	Bệnh viện Chợ Rẫy
76	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Duy Anh	02/2025/DA-ĐHNK	18-06-25	L-ASPASE 10.000 IU	L - Asparaginase	10.000 IU	lọ	720	NAPROD LIFE SCIENCES PVT. LTD - Ấn Độ	2976/QLD-KD	15-10-25	Bệnh viện Nhi Trung ương
77	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Duy Anh	02/2025/DA-ĐHNK	18-06-25	L-ASPASE 5.000 IU	L - Asparaginase	5.000 IU	lọ	500	NAPROD LIFE SCIENCES PVT. LTD - Ấn Độ	2976/QLD-KD	15-10-25	Bệnh viện Nhi Trung ương
78	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty Cổ phần Y tế Đức Minh	03.06/RA25	27-06-25	Antithrombin III Inj	Human Antithrombin III	500 IU	hộp	450	GC Biopharma Corp. – Hàn Quốc	2972/QLD-KD	15-10-25	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City
79	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty TNHH Daiichi Sankyo Việt Nam	01a-DH-Enhertu/2025	28-07-25	ENHERTU	Trastuzumab deruxtecan	100mg	hộp	300	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm, kiểm soát chất lượng và đóng gói sơ cấp: Baxter Oncology GmbH – Đức Cơ sở chịu trách nhiệm xuất xưởng: Daiichi Sankyo, Inc. – Mỹ Cơ sở chịu trách nhiệm đóng gói thứ cấp: American Regent, Inc – Mỹ Sharp Corporation – Mỹ Cơ sở chịu trách nhiệm kiểm tra phép thử định tính: Curia (Pace Analytical) – Mỹ	2855/QLD-KD	02-10-25	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City
80	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Daiichi Sankyo Việt Nam	01-DH-ICG/2025	15-01-25	DIAGNOGREEN INJECTION 25mg	Indocyanine Green	25mg/lọ	hộp lớn	10	Taiyo Pharma Tech Co., Ltd Takatsuki plant – Nhật Bản	1737/QLD-KD	20-06-25	Bệnh viện Quân y 175
81	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Daiichi Sankyo Việt Nam	01-DH-RADICUT/2025	21-01-25	RADICUT inj. 30mg	Edaravone	30mg/20ml	lọ	500	Nipro Pharma Corporation Ise Plant – Nhật Bản	1736/QLD-KD	20-06-25	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
82	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Daiichi Sankyo Việt Nam	02-DH-ICG/2025	21-01-25	DIAGNOGREEN INJECTION 25mg	Indocyanine Green	25mg/lọ	hộp lớn	20	Taiyo Pharma Tech Co., Ltd Takatsuki plant – Nhật Bản	2231/QLD-KD	31-07-25	Bệnh viện Đà Nẵng
83	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Daiichi Sankyo Việt Nam	02-ĐHRADICUT/2025	11-02-25	RADICUT inj. 30mg	Edaravone	30mg/20ml	lọ	384	Nipro Pharma Corporation Ise Plant – Nhật Bản	2973/QLD-KD	15-10-25	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
84	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Daiichi Sankyo Việt Nam	03-DH-ICG/2025	04-03-25	DIAGNOGREEN INJECTION 25mg	Indocyanine Green	25mg/lọ	hộp lớn	10	Taiyo Pharma Tech Co., Ltd Takatsuki plant – Nhật Bản	2260/QLD-KD	04-08-25	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương

85	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty TNHH Daiichi Sankyo Việt Nam	02a-ĐHENhertu/2025	23-07-25	ENHERTU	Trastuzumab deruxtecan	100mg	hộp	408	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm, kiểm soát chất lượng và đóng gói sơ cấp: Baxter Oncology GmbH – Đức Cơ sở chịu trách nhiệm xuất xưởng: Daiichi Sankyo, Inc. – Mỹ Cơ sở chịu trách nhiệm đóng gói thứ cấp: American Regent, Inc – Mỹ Sharp Corporation – Mỹ Cơ sở chịu trách nhiệm kiểm tra phép thử định tính: Curia (Pace Analytical) – Mỹ	2898/QLD-KD	08-10-25	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
86	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Daiichi Sankyo Việt Nam	03-ĐHRADICUT/2025	09-05-25	RADICUT inj. 30mg	Edaravone	30mg/20ml	lọ	1280	Nipro Pharma Corporation Ise Plant – Nhật Bản	2977/QLD-KD	15-10-25	Bệnh viện Bạch Mai
87	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Daiichi Sankyo Việt Nam	04-ĐH-ICG/2025	04-06-25	DIAGNOGREEN INJECTION 25mg	Indocyanine Green	25mg/lọ	hộp lớn	30	Taiyo Pharma Tech Co., Ltd Takatsuki plant – Nhật Bản	2974/QLD-KD	15-10-25	Bệnh viện Phụ sản Trung ương
88	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Daiichi Sankyo Việt Nam	05-ĐH-ICG/2025	16-06-25	DIAGNOGREEN INJECTION 25mg	Indocyanine Green	25mg/lọ	hộp lớn	20	Taiyo Pharma Tech Co., Ltd Takatsuki plant – Nhật Bản	2975/QLD-KD	15-10-25	Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh thành phố Hồ Chí Minh
89	Điều 54 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP	Công ty TNHH Roche Pharma (Việt Nam)	102/RPV/2025	23-09-25	Rozlytrek	Entrectinib	200 mg	hộp 1 lọ 90 viên nang cứng	12	- Cơ sở sản xuất: Catalent Greenville Inc, Mỹ - Cơ sở đóng gói: F. Hoffmann-La Roche AG, Thụy Sĩ	2773/QLD-KD	26-09-25	Bệnh viện Phổi Trung ương
90	Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP	Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn	H29.19-250626-0105	30-06-25	CLEXZA	Venetoclax 100mg	Venetoclax 100mg	Viên	19980	XL LABORATORIES PVT., LTD	91/UBND-SYT	08-07-25	Bệnh viện Truyền máu Huyết học